

Phụ lục VI

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 21/QĐ-SGDVN ngày 21/12/2021 của Tổng Giám đốc Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam về Quy chế Công bố thông tin tại Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam)

**CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÉP
TIỀN LÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 10/2023/CBTT/TLH

Biên Hòa, ngày 15 tháng 04 năm 2023

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

Kính gửi: - Ủy Ban Chứng khoán Việt Nam

- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIỀN LÊN

- Mã chứng khoán/Mã thành viên: TLH

- Địa chỉ: G4A, KP.4, P. Tân Hiệp, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai

- Điện thoại liên hệ: 0251.3823187 Fax: 0251.3829043

- E-mail: htcd@tienlen.com.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Công bố thông tin biên bản và nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2023

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 15/04/2023 tại đường dẫn:

<https://tienlensteel.com.vn/vi/relation/2>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2023

Đại diện tổ chức

Người ủy quyền công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)



PHẠM THANH HÒA



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc



BIÊN BẢN ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023 CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

Hôm nay, vào lúc 08 giờ 00 ngày 15 tháng 04 năm 2023 tại Toà nhà điều hành Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên số G4A Khu phố 4, phường Tân Hiệp, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đại hội đồng cổ đông Công Ty Cổ Phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên, mã số doanh nghiệp: 3600512830, do sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp ngày 18/08/2009 đã được tiến hành. Tham dự đại hội có 42 cổ đông và người đại diện được uỷ quyền, chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 61.545.994 cổ phần, tương ứng với 60,27% trên tổng 102.110.621 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Nội dung đại hội gồm những vấn đề sau:

- Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự.

1. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Số lượng cổ đông và người được uỷ quyền tham dự đại hội: 42 người tương ứng với số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 61.545.994 cổ phần, chiếm 60,27 % trên tổng số 102.110.621 cổ phần triệu tập tham dự Đại hội.

Dựa trên kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tính đến thời điểm hiện nay, số lượng người tham dự Đại hội đại diện cho trên 50% số lượng cổ phần có quyền biểu quyết, đảm bảo điều kiện để tiến hành Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Khoản 1 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020.

2. Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh, đại diện Ban tổ chức:

- Trình Đại hội biểu quyết thông qua “Chương trình đại hội” và “Dự thảo quy chế làm việc tại Đại hội”.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

Tiếp theo đoàn chủ tịch bắt đầu tiến hành điều hành đại hội.

3. Bà Ngô Thị Hồng Vân, đại diện Ban tổ chức:

- Trình Đại hội giới thiệu bầu Chủ tịch đoàn và ban thư ký; ban kiểm tra tư cách cổ đông và ban kiểm thẻ biểu quyết.



Chủ tịch đoàn:

- Ông Nguyễn Mạnh Hà - Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Tập Đoàn Thép Tiên Lên.

Bà Nguyễn Ngọc Phượng – Phó Chủ tịch HĐQT Công Ty CP Tập Đoàn Thép Tiên Lên.

- Bà Lê Thị Hồng Liễu - Trưởng Ban Kiểm toán nội bộ

Thư ký đại hội:

- Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh - Trưởng ban thư ký

- Bà Trần Kiều Tố Linh - Thành viên

Ban thẩm tra tư cách cổ đông:

- Ông Lê Xuân Sắc - Trưởng Ban

- Ông Phan Đình Minh Hoài - Thành Viên

- Ông Vũ Đức Hải - Thành Viên

Ban kiểm thể biểu quyết tại Đại hội:

- Bà Ngô Thị Hồng Vân - Trưởng ban

- Bà Phạm Thị Mai Hiền - Thành viên

- Bà Lê Thị Xuân - Thành viên

Đại hội đã biểu quyết thông qua danh sách nhân sự Chủ tịch đoàn, Thư ký đoàn, Ban kiểm tra tư cách cổ đông, Ban kiểm thể biểu quyết với tỷ lệ 100%.

4. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ tịch đoàn:

a. Trình Đại hội thông qua “Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023”

Một số chỉ tiêu cụ thể:

1. Sản lượng tiêu thụ, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế:

Bảng 1:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh với thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu thuần (*)	4.645	5.500	5.324	14,62%	-3,20%
2	Lợi nhuận sau thuế	456	300	8	- 98,25%	- 97,33%

2. Cơ cấu và tình hình tài sản của công ty

Bảng 2:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Chênh lệch tăng, giảm (+/-)	Tỷ lệ %
A	Tài sản ngắn hạn	3.636	3.643	7	0,19%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	62	114	52	83,87%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	302	82	-220	-72,85%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	415	373	-42	-10,12%
4	Hàng tồn kho	2.807	2.994	187	6,66%
5	Tài sản ngắn hạn khác	48	80	32	66,67%
B	Tài sản dài hạn	559	557	-2	-0,36%
1	Các khoản phải thu dài hạn	11	16	5	45,45%
2	Tài sản cố định	308	302	-6	-1,95%
3	Bất động sản đầu tư	21	20	-1	-4,76%
4	Tài sản dở dang dài hạn	14	11	(3)	-21,43%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	199	203	4	2,01%
6	Tài sản dài hạn khác	6	5	(1)	-16,67%
Tổng tài sản		4.195	4.200	5	0,12%

3. Cơ cấu vốn của công ty

Bảng 3:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Số cuối năm 2021 (Tỷ đồng)	Số cuối năm 2022 (Tỷ đồng)	Chênh lệch (+ Tăng)/(-Giảm)	
				Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
A	Nợ phải trả	2.277	2.289	12	0,53%
1	Nợ vay ngắn hạn	2.276	2.264	-12	-0,53%
2	Nợ vay dài hạn	1	25	24	2.400,00%
B	Vốn chủ sở hữu	1.919	1.911	-8	-0,42%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.021	1.021		
2	Lợi nhuận sau thuế, quỹ chưa phân phối và các khoản khác.	898	890	-8	-0,89%
	Tổng nguồn vốn	4.195	4.200	5	0,12%

4. Năng lực hoạt động (hiệu suất sử dụng) tài sản của công ty.

Bảng 4:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Chênh lệch tăng(+)/giảm (-)
1	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản	Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	1,33 lần/Năm	1,27 lần/Năm	-0,06 lần
2	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Doanh thu thuần/TSCĐ BQ	14,85 lần/Năm	17,46 lần/Năm	2,61 lần

3	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Doanh thu thuần / Hàng tồn kho BQ	2,09 lần/Năm	1,84 lần/Năm	-0,25 lần
4	Số ngày dự trữ hàng tồn kho bình quân	Số ngày trong năm/Vòng quay hàng tồn kho	175 ngày	198 ngày	+ 23 ngày
5	Vòng quay vốn lưu động chủ sở hữu	Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn BQ	1,59 lần/Năm	1,46 lần/Năm	- 0,13 lần

5. Cơ cấu chi phí và tỷ trọng trên doanh thu

Bảng 5:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	% Tỷ lệ so sánh trên doanh thu qua các năm	
				Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	4.645	5.324		
2	Giá vốn hàng bán	3.967	5.040	85,40 %	94,67 %
3	Chi phí bán hàng	87	48	1,87 %	0,90 %
4	Chi phí quản lý	59	53	1,27 %	1,00 %
5	Chi phí tài chính	70	213	1,51 %	4,00 %
	Trong đó chi phí lãi vay :	56	97	1,21 %	1,82 %
6	Chi phí khác	2	2	0,04 %	0,04 %

6. Lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

Bảng 6:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% Hoàn thành kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế	456	300	8	-97,33%
2	Tỷ suất lợi nhuận trên/ Doanh thu	9,82%	5,45%	0,15 %	-5,30%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên /Tổng tài sản	10,87%		0,19 %	
4	Tỷ suất lợi nhuận trên /Vốn chủ sở hữu (ROE)	23,76%		0,42 %	

7. Thù lao của HĐQT, UBKT, BKS và tiền lương của Ban điều hành

Bảng 7:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thu nhập tập đoàn chi trả	
			Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I.	Thu nhập của các Thành viên HĐQT		1.028.000.000	939.000.000
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	720.000.000	606.667.000
2	Nguyễn Ngọc Phụng	P.Chủ tịch HĐQT	84.000.000	82.333.000
3	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên HĐQT	84.000.000	82.333.000
4	Đào Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 23/04/2022	56.000.000	20.000.000
5	Lê Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	84.000.000	60.667.000

6	Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
7	Dương Quang Bình	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
8	Đặng Tuấn Đại	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
9	Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT	-	27.000.000
II	Thu nhập của Ban Kiểm soát :		-	44.000.000
1	Lê Thị Hồng Liễu	Trưởng BKS	-	20.000.000
2	Cao Thị Hoài Thu	Thành viên BKS	-	12.000.000
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên BKS	-	12.000.000
III	Thu nhập của Ủy ban kiểm toán:		296.224.201	234.957.580
1	Lê Hoàng Sơn	Chủ tịch UBKT	179.375.000	113.750.000
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên	116.849.201	121.207.580
IV	Thu nhập của Ban Kiểm toán nội bộ:		607.638.000	497.468.800
1	Lê Thị Hồng Liễu	Trưởng ban	389.455.000	246.166.200
2	Phạm Thị Tâm Hiếu	Thành viên	218.183.000	128.645.200
3	Cao Thị Xinh	Thành viên, miễn nhiệm ngày 17/01/2022	-	122.657.400
V	Thu nhập của Ban Điều hành		5.698.993.106	6.377.358.509
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	755.635.000	870.415.000
2	Phạm Thị Hồng	TGD	528.333.000	608.333.000

3	Nguyễn Ngọc Phụng	P.TGD thường trực	333.043.333	357.478.795
4	Dương Quang Bình	Phó TGD	421.326.762	437.401.220
5	Ngô Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	424.662.346	360.310.483
6	Đào Thị Kim Loan	TGD Cty Liên kết	498.762.907	503.101.208
7	Đặng Tuấn Đại	Phó giám đốc Cty Liên kết	254.719.429	253.367.920
8	Phạm Minh Đức	Giám đốc Công ty con, miễn nhiệm ngày 09/11/2021	-	266.979.923
9	Cao Thị Hoài Thu	Kế toán trưởng Công ty con, miễn nhiệm ngày 17/01/2022	-	314.266.700
10	Lê Văn Trọng	Giám đốc Công ty con	392.007.000	402.598.500
11	Trương Thị Thu Hiền	TGD Công ty con	357.009.230	414.749.923
12	Đào Đức Toàn	Phó TGD Công ty con	257.335.230	304.917.231
13	Nguyễn Tuấn Hiền	Phó TGD Công ty con	274.012.885	308.833.769
14	Nguyễn Thị Hương Trà	Phó TGD Công ty con	166.121.156	194.199.077
15	Hà Thị Hải	Kế toán trưởng Công ty con	169.836.923	184.970.615
16	Đỗ Đức Cường	Giám đốc Công ty con	241.486.461	271.515.500
17	Phạm Mạnh Thắng	Phó Giám đốc Công ty con	120.159.519	-
18	Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng Công ty con	150.095.000	88.517.875
19	Phạm Mạnh Tiến	Phó Giám đốc Công ty con	194.493.846	-
20	Lưu Thị Tình	Kế toán trưởng Công ty con	159.953.079	171.384.077

21	Bảng Sĩ Chung	Phó Giám đốc Công ty con	-	35.091.538
22	Nguyễn Thị Đào	Kế toán trưởng Công ty con	-	28.926.154
	Tổng cộng:		7.630.855.307	8.092.784.889

8. Tình hình thực hiện những vấn đề Quyết nghị tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Vấn đề thứ nhất là: Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và chuyển toàn bộ tài sản, chi phí đầu tư XDCB thuộc khoản mục đầu tư bất động sản sang khoản mục Tài sản cố định vô hình và hữu hình;

Thực hiện Điều 8, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông, V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và triển khai kinh doanh trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường miền Trung và nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình triển khai thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.

1. Báo cáo công việc chưa thực hiện được:

- Chưa thành lập được chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Nguyên nhân: Tập đoàn chưa cơ cấu được tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở chi nhánh, chưa tuyển dụng đào tạo được nhân sự cho chi nhánh.

2. Báo cáo công việc đã thực hiện được:

- Căn cứ vào chuẩn mực số 03 “Tài sản cố định hữu hình” và Chuẩn mực số 04 “Tài sản cố định vô hình” Ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ tài chính.
- Căn cứ vào chuẩn mực số 05 “bất động sản đầu tư” Ban hành theo quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ tài chính.

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện hạch toán kế toán theo chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành về tăng giảm tài sản, chi phí đầu tư XDCB thuộc khoản mục đầu tư kinh doanh bất động sản sang tài sản cố định vô hình và hữu hình.

Vấn đề thứ hai là: Thực hiện Điều 9, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông; Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị tham gia thiết kế quy hoạch 1/500 và thực hiện đấu thầu dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 :

1. Tiếp tục thực hiện Điều 9, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

a. Nguyên nhân dự án chậm tiến độ: Về mặt các cơ quan chức năng thay đổi lãnh đạo cấp cao liên tục và lãnh đạo tỉnh mới nhận nhiệm vụ nên giải quyết còn mang tính dè dặt cũng là nguyên nhân khiến việc triển khai dự án chậm tiến độ.

b. Biện pháp thực hiện : Để thúc đẩy tiến độ của Dự án, công ty phối hợp với các Bên trong liên danh thành lập bộ phận thường trực tại thành phố Hải Dương để thu thập và xử lý những thông tin trực tiếp có ảnh hưởng tới Dự án, giải quyết những công việc có tính chất cấp bách để đáp ứng nhu cầu của Dự án. Sau đó có chế độ báo cáo sau khi thực hiện. Khi dự án hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý thì công ty làm tờ trình huy động vốn bằng hình thức trái phiếu cho dự án bất động sản Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ba là: Phương án sáp nhập Công ty TNHH thép Tây Nguyên vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc;

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua :

1. Huỷ bỏ Điều 10, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

a. Nội dung huỷ : Phương án sáp nhập Công ty TNHH thép Tây Nguyên vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc;

b. Lý do huỷ : Việc sáp nhập không thích hợp trong thời điểm hiện nay.

Vấn đề thứ tư là: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định về việc chuyển sản giao dịch chứng khoán;

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua :

1. Huỷ bỏ thực hiện Điều 11, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về việc chuyển sản giao dịch chứng khoán; Từ sản Hose sang sản HNX;

a. Nội dung huỷ: Chuyển sản giao dịch chứng khoán; Từ sản Hose sang sản HNX;

b. Lý do huỷ: Hiện tượng nghẽn mạng và lỗi giao dịch đã được cơ quan chức năng khắc phục vì vậy việc chuyển sản giao dịch Từ sản Hose sang sản HNX là không cần thiết trong thời điểm hiện tại;

Vấn đề thứ năm là: Tiếp tục thực hiện dự án KDC thương mại tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Điều 15, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông những việc làm được, còn những việc tiếp tục thực hiện như sau:

- Triển khai huy động vốn trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Những việc làm được:

- Kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo cho Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cùng với Sở Xây Dựng hướng dẫn doanh nghiệp trong việc tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án theo phương án đã được phê duyệt.

Vấn đề thứ sáu là: Về tiêu chuẩn TGD đối với công ty đại chúng tại điểm b, khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020 “ Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; Người đại diện cho phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty;

- Được sự đồng ý của Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2022, Hội đồng quản trị vận dụng điều 218 Luật Doanh Nghiệp năm 2020 quy định về chuyển tiếp đối với trường hợp của bà Phạm Thị Hồng được tiếp tục thực hiện đến hết thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2020-2024)

Vấn đề thứ bảy là: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua:

1. Thực hiện điều 7 quyết định số 01/2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2022;

a. Lý do chưa thực hiện: Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 của Công ty chưa đáp ứng quy định tại Điều 60 và Điều 61 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Trích văn bản số 85/UBCK-QLCB ngày 06/01/2023 của UBCKNN).

b. Huỷ toàn bộ hồ sơ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã lập trước đây (ngày 23/04/2022).

c. Lập lại tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.

d. Lập lại tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

9. Các chỉ tiêu đề ra cho năm 2023:

Căn cứ vào thực tế hoạt động của các kỳ kinh doanh trước, căn cứ vào dự báo của thị trường trong năm 2023. Công ty đề ra các chỉ tiêu cho năm 2023 như sau:

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.500	5.324	5.000
02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	300	8	100
03	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	2.938	53	979

04	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	29,38%	0,53%	9,8%
----	--------------------------------	---	--------	-------	------

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và thông báo đến các cổ đông kế hoạch điều chỉnh qua Website của công ty;

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

b. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội phê chuẩn “Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022”

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	Đến ngày 31/12/2022
I.	Tổng tài sản	Tỷ đồng	4.200
1.	Tài sản ngắn hạn	Tỷ đồng	3.643
2.	Tài sản dài hạn	Tỷ đồng	557
II.	Nợ phải trả	Tỷ đồng	2.289
1.	Nợ ngắn hạn	Tỷ đồng	2.264
2.	Nợ dài hạn	Tỷ đồng	25
III.	Vốn chủ sở hữu:	Tỷ đồng	1.911
IV.	Kết quả kinh doanh	Tỷ đồng	
1.	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	Tỷ đồng	5.324
2.	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	26
3.	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	8

Kết cấu, nội dung trình bày của báo cáo tài chính hợp nhất:

- 1) Báo cáo của Ban điều hành.
- 2) Báo cáo của kiểm toán độc lập.
- 3) Báo cáo tài chính hợp nhất đã được kiểm toán.

- 4) Bảng cân đối kế toán hợp nhất.
- 5) Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.
- 6) Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất.
- 7) Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2022 và Báo cáo riêng của công ty mẹ bản đầy đủ, mời quý cổ đông và nhà đầu tư xem tại địa chỉ www.tienlensteel.com.vn

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

c. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội thông qua “Tờ trình thù lao HĐQT và tiền lương UBKT năm 2023”

1. Thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trong năm 2022 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- + Chủ tịch Ủy ban kiểm toán : 15.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên ủy ban kiểm toán : 14.000.000 đồng/tháng x 1 người

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2022 là: **1.324.224.201** đồng.

Trong đó:

- + Thù lao cho Hội đồng quản trị: **1.028.000.000** đồng
- + Tiền lương cho Ủy Ban kiểm toán: **296.224.201** đồng

2. Đề xuất mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2023:

2.1. Căn cứ vào mức thù lao đã chi năm 2022 và kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2023 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng

- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng
- + Chủ tịch Ủy ban kiểm toán : 15.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên ủy ban kiểm toán : 14.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được trích 4% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù lao bổ sung. Giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối số tiền thưởng trên và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

2.3. Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, tiền lương chi trả cho thành viên UBKT là trước thuế. Các thành viên HĐQT, thành viên UBKT chịu trách nhiệm khai báo nộp thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ khác (Nếu có) theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

d. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình đại hội thông qua “Tờ Trình Không Chi Trả Cổ Tức năm 2022”

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện so với kế hoạch	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	400.000	294.702	- 105.298	- 26,32%
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.500	5.324	-176	-3,20%
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	375	26	-349	-93,07%
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	300	8	-292	-97,33%

05	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng Cp	2.938	53	-2.885	-98,20%
----	--------------------------	---------	-------	----	--------	---------

2. Phần thực tế chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Trong năm 2023, HĐQT đã chi trả cổ tức bằng tiền của năm 2021 với tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) theo danh sách chốt ngày 19/01/2023.
- Công ty sẽ tiếp tục chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu trong năm 2023. Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2023:

Để tăng cường và duy trì tính an toàn tài chính Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	300.000
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	125
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	100

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

- + Không chia cổ tức năm 2022 do tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn, lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2022 chỉ đạt: 8 tỷ đồng.
- + Trong năm 2023 mục tiêu phấn đấu là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

e. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình lựa chọn công ty kiểm toán BCTC năm 2023”.

- Các tiêu chí lựa chọn công ty kiểm toán độc lập:

- + Là công ty hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban chứng khoán Nhà Nước chấp thuận cho các công ty niêm yết năm 2023;
- + Có kinh nghiệm kiểm toán đối với các công ty đại chúng, công ty niêm yết và tập đoàn lớn trong lĩnh vực kinh doanh sắt thép, xây dựng, bất động sản, tài chính;
- + Có uy tín về chất lượng kiểm toán;
- + Đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao và nhiều kinh nghiệm;
- + Đáp ứng được yêu cầu của công ty về phạm vi và tiến độ kiểm toán;
- + Có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng kiểm toán trên cơ sở xem xét các văn bản chào phí kiểm toán và phạm vi kiểm toán.

- Danh sách các công ty kiểm toán :

Trên cơ sở các tiêu chí lựa chọn, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua danh sách các công ty kiểm toán sẽ được lựa chọn làm đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2023 như sau:

- Công ty TNHH GRANT THORNTON VIỆT NAM;
- Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC;
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG VIỆT NAM.

- Đề xuất việc lựa chọn công ty kiểm toán :

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán như trên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán cho báo cáo tài chính, hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

f. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình Giải thích và sửa đổi Khoản 4, điều 4 Quyết định số 01/2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2022”

Căn cứ theo yêu cầu của UBCKNN về việc sửa đổi bổ sung hồ sơ đề nghị phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức đã thực hiện trong năm 2022 theo văn bản số 85/UBCK-QLCB ngày 06/01/2023 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trình Đại hội cổ đông xem xét tờ trình giải thích nội dung đã thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2022 như sau:

I. Giải thích và Sửa đổi Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 tại Đại Hội Cổ Đông Năm 2022 như sau:

1.1 Cơ sở giải thích: Căn cứ theo khuyến nghị của UBCKNN tại văn bản số 85/UBCK-QLCB ngày 06/01/2023 V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

1.2 Nội dung: Giải thích và điều chỉnh Khoản 4, điều 4 Quyết định số 01/2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2022, cụ thể như sau.

Nội dung trước khi điều chỉnh:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022 như sau:

+ Chi trả cổ tức bằng 15% vốn trên vốn Điều lệ (trong đó bằng tiền là 5%, bằng cổ phiếu là 10%), số còn lại bổ sung vốn kinh doanh.

Nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và cổ đông, đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định chi trả cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022 vào thời điểm thích hợp.

Nội dung sau khi điều chỉnh:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

+ Chi trả cổ tức năm 2021 bằng 15% trên vốn Điều lệ (trong đó bằng tiền là 5%, bằng cổ phiếu là 10%), phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại bổ sung vốn kinh doanh.

+ Mức vốn điều lệ làm căn cứ chi trả cổ tức là 1.021.106.210.000 đồng, tương đương với 102.110.621 Cổ phiếu phổ thông với giá trị theo mệnh giá là 10.000đ/ cổ phiếu.

Nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và cổ đông, đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định chi trả cổ tức năm 2021 vào thời điểm thích hợp.

II. Thời gian thực hiện chi trả 15% cổ tức của năm 2021:

- Chi trả cổ tức bằng tiền 5% vốn điều lệ cho cổ phiếu phổ thông: Đã thực hiện vào ngày 10/02/2023

- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% vốn điều lệ cho cổ phiếu phổ thông: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian thực hiện việc chi trả 10% cổ tức còn lại của năm 2021 bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức vào thời điểm thích hợp.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

g. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị:

Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Phương án phát hành cổ phiếu cổ phiếu trả cổ tức 2021”, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán : TLH.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 10.211.062 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành : 10% (số cổ phiếu sẽ phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành).
- Giá trị dự kiến phát : 102.110.620.000 đồng.

hành theo mệnh giá

- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức.
- Phương thức phát hành : Phát hành theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:10 (*Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm*).
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty căn cứ trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và năm 2022.
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2023, thời điểm cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) : Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh, phần lẻ cổ phần nếu có do làm tròn xuống sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 116 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền. Với tỉ lệ thực hiện quyền 100:10, Ông A sẽ nhận thêm $116 \times 10 : 100 = 11,6$ cổ phiếu mới. Như vậy ông A sẽ nhận tròn 11 cổ phiếu mới, phần thập phân 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

II. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

III. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư khi có giấy xác nhận của Ủy

ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

IV. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để triển khai phương án phát hành.
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu được phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành.
- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành với cơ quan chức năng.
- Điều chỉnh nội dung liên quan trong Điều lệ của Công ty cho phù hợp với sự thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành.
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác mà HĐQT thấy cần thiết để triển khai và hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

h. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “ Tờ trình Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu”, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG QUA VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
- Tên cổ phiếu: : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã cổ phiếu : TLH.
- Số lượng cổ phiếu dự : 112.321.683 cổ phiếu (Đây là số lượng cổ phiếu tối đa kiến chào bán dự kiến phát hành. Số lượng cụ thể sẽ được xác định sau

khi TLH thực hiện xong việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10%).

- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số cổ phiếu đang lưu hành): 100% (Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến được xác định dựa kết quả sau khi TLH phát hành thành công 10.211.062 cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 10%).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 1.123.216.830.000 đồng (Đây là tổng giá trị dự kiến căn cứ theo số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành. Giá trị cụ thể sẽ được xác định theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành).
- Giá chào bán : 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.
- Phương thức chào bán : Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được 01 cổ phiếu phát hành thêm).
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 171 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm cổ đông A có thể mua là 171 cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông chuyển nhượng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) : Do thực hiện quyền 1:1 nên sẽ không có phát sinh phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phát hành : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện



T.L.C

hết

Chung
tay
kiến
tạo
tương
lai

hữu không thực hiện quyền cho nhà đầu tư/ cổ đông khác với điều kiện mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt chào bán.

- Điều kiện chuyển : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng

Số cổ phiếu không phát hành hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua khi Công ty phân phối cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 Nghị định 155 nếu như đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xem xét việc bảo lãnh phát hành cổ phiếu khi thấy cần thiết.

- Chào mua công khai : Đồng ý cho cổ đông/ nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phiếu mà các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Luật Chứng khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.

- Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2023, sau khi Công ty thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu.

Thời điểm cụ thể thực hiện việc chào bán ra công chúng được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty.

- Mục đích sử dụng vốn : Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán, sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, trong đó:

- 500.000.000.000 đồng tài trợ cho dự án Khu dân cư



thương mại An Phước tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với quy mô hơn 60.000 m².

- 26.000.000.000 đồng dùng tài trợ cho dự án xây dựng chi nhánh Đà Nẵng đặt tại Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

- 597.216.830.000 đồng dùng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh.

Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn bao gồm nhưng không giới hạn: thay đổi mục đích sử dụng vốn phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành, chi tiết từng khoản mục và thời gian sử dụng vốn của từng khoản mục này.

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán : Ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp tài chính khác để đảm bảo đủ vốn cần thiết.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất phát hiện tượng rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu, (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
- Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

II. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

IV. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư khi có giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, bao gồm:

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu và tiến hành điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể tối đa không vượt quá 112.321.683 cổ phiếu.
- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định (i) phương án xử lý trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công không đạt tỷ lệ tối thiểu là 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán (ii) phương án không thu đủ số vốn theo phương án phát hành theo đúng quy định của pháp luật.
- Ủy quyền HĐQT xác định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh (nếu có).
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) bao gồm quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách nhà đầu tư; khối lượng phát hành cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều khoản, điều kiện của các hợp đồng có liên quan đến việc phát hành.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sử dụng vốn thu được thực tế từ đợt chào bán đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với biến động của thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô và các rủi ro bất khả kháng khác có thể phát sinh, HĐQT được lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng vốn và chủ động phân bổ hợp lý số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích đã trình bày trong tại phương án này hoặc các mục đích khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho cổ đông, Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận

được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu được phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý của Công ty theo đúng số vốn điều lệ tăng lên thực tế.
- Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

- Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

i. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị”.

1. Loại giao dịch: Các giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên và các Công ty con/Công ty liên kết gọi tắt là “Tập đoàn thép Tiến Lên” với các cá nhân/tổ chức được xác định là Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hình thức nội dung chủ yếu và giá trị hợp đồng, giao dịch:

a. Hình thức :

- Hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- Hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản với các tổ chức tài chính tín dụng; Giao dịch đi vay/cho vay, đi mượn/cho mượn với tổ chức, cá nhân không hoạt động theo quy định của Luật ngân hàng, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Thuê/cho thuê tài sản; Mua/bán tài sản;

- Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; và các hợp đồng khác phục vụ cho kinh doanh, sản xuất của công ty.
- Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020;

b. Nội dung chủ yếu, giá trị của hợp đồng, giao dịch và Công bố thông tin:

- Thông qua kết quả giao dịch giữa công ty với người có liên quan phát sinh trong năm tài chính 2022. Tổng giá trị của các giao dịch được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất năm 2022 của tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;
- Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh trong năm tài chính 2023 có tổng giá trị các khoản giao dịch nhỏ hơn 35% trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

c. Chế độ báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, trình hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

J. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông”

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký kết từng hợp đồng, giao dịch cụ thể giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2020) như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch phát sinh: giữa Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên và các Công ty con/Công ty liên kết gọi tắt là “Tập đoàn thép Tiến Lên” với các cá nhân/tổ chức được xác định là Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hình thức, nội dung chủ yếu, giá trị của hợp đồng, giao dịch và công bố thông tin:

a. Hình thức:

- ❖ Hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- ❖ Hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản với các tổ chức tài chính tín dụng; Giao dịch đi vay/cho vay, đi mượn/cho mượn với tổ chức, cá nhân không hoạt động theo quy định của Luật ngân hàng, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- ❖ Thuê/cho thuê tài sản; Mua/bán tài sản;
- ❖ Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; và các hợp đồng khác phục vụ cho kinh doanh, sản xuất của công ty.
- ❖ Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020;

b. Nội dung chủ yếu, giá trị hợp đồng, giao dịch và công bố thông tin:

- ❖ Thông qua kết quả giao dịch phát sinh trong năm tài chính 2022. Tổng giá trị của các giao dịch đã được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;
- ❖ Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh trong năm tài chính 2023 có tổng giá trị các khoản giao dịch lớn hơn 35% trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;
- ❖ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

c. Chế độ báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, trình hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Biểu quyết thông qua:

- + Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội
- + Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

k. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Tờ trình Bổ Sung Vốn Lưu Động Cho Công Ty Con”



Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Tập Đoàn Thép Tiên Lên kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án bổ sung Vốn lưu động cho Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến (Công ty con) như sau:

Vốn Chủ sở hữu trước khi tăng: 214.400.300.000 đồng

Vốn Chủ sở hữu tăng thêm: 86.000.000.000 đồng

Vốn Chủ sở hữu sau khi tăng: 300.400.300.000 đồng

Hình thức tăng vốn: Bằng tiền (chuyển khoản qua ngân hàng)

Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn cho kinh doanh

Thời điểm tăng vốn: Ngay sau khi đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và đại diện chủ sở hữu công ty ra quyết định tăng vốn cho Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến và thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của Chủ sở hữu theo quy định.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

I. Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Hội đồng quản trị: Trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “Về việc điều chuyển Quỹ các khoản dự phòng khác và sử dụng Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công”

Nhằm tạo ổn định cuộc sống cho người lao động trong lúc bệnh dịch kéo dài thu nhập của Người lao động giảm sút cũng như ổn định nguồn nhân lực chuẩn bị sẵn sàng khi bệnh dịch được đẩy lùi. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chuyển Quỹ các khoản dự phòng khác và sử dụng Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công cụ thể như sau:

1. Điều chuyển một phần từ Các khoản dự phòng khác sang Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công (Nợ TK4182/Có TK41801) :

✚ Công ty TNHH SX và TM Phúc Tiến – Hưng Yên : 263.220.000 đồng

2. Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công (NợTK41801/CóTK334) :

a. Căn cứ để hỗ trợ: Một tháng tiền lương, tiền công bình quân năm thực hiện (Lấy bên Có của TK334-Phải trả người lao động chia cho 12 tháng) và tiền phép năm của số ngày người lao động chưa nghỉ hết đồng ý thanh toán bằng tiền.

b. Sử dụng Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công: (Nợ TK41801/Có TK334)

✚ Công ty CP tập đoàn thép Tiên Lên : 1.123.343.000 đồng

✚ Công ty TNHH SX-TM Đại Phúc : 457.652.200 đồng

✚ Công ty TNHH thép Tây Nguyên :	381.815.000 đồng
✚ Công ty CP thép Bắc Nam:	616.955.000 đồng
✚ Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến:	235.416.000 đồng
✚ Công ty TNHH SX và TM Phúc Tiến – Hưng Yên:	263.220.000 đồng
✚ Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng:	298.380.000 đồng
Tổng cộng:	3.376.781.200 đồng

5. Ông Lê Hoàng Sơn, đại diện Ủy Ban Kiểm Toán:

a. Trình Đại hội thông qua “Báo cáo kết quả hoạt động của Ủy Ban Kiểm Toán năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023”.

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

8. Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh, đại diện thư ký đoàn:

a. Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh đọc biên bản Đại Hội

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

b. Ông Nguyễn Vũ Hồng Anh đọc Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

Biểu quyết thông qua:

+ Đại biểu đồng ý: 61.545.994 cổ phần, bằng 100 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu không đồng ý: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

+ Đại biểu có ý kiến khác: 0 cổ phần, bằng 0 % cổ phần có quyền biểu quyết tại đại hội

9. Tổng kết và tuyên bố bế mạc đại hội:

Ông Nguyễn Mạnh Hà, đại diện Chủ Tịch đoàn lên phát biểu bế mạc đại hội.



Biên bản đại hội này gồm 30 trang đã được đọc lại trước đại hội cho tất cả các cổ đông thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 bế mạc vào lúc 12h00 ngày 15/04/2023;

CHỦ TỊCH ĐOÀN



NGUYỄN MẠNH HÀ

THƯ KÝ ĐOÀN

NGUYỄN VŨ HỒNG ANH





CÔNG TY CỔ PHẦN
TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/2023/QĐ-ĐHĐCĐ

Biên Hòa, ngày 15 tháng 04 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN THÉP TIẾN LÊN

- Căn cứ vào Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020;
- Căn cứ vào Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên được ĐHĐCĐ thông qua ngày 24/04/2021;
- Căn cứ vào Biên bản Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 của Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên ngày 15 tháng 04 năm 2023.

Hôm nay, vào lúc 8 giờ, ngày 15 tháng 04 năm 2023, tại Tòa nhà điều hành Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên số G4A, khu phố 4, phường Tân Hiệp, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai. Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên đã được tiến hành. Tham dự đại hội có 42 cổ đông và người đại diện được ủy quyền, chiếm số lượng cổ phần có quyền biểu quyết là 61.545.994 cổ phần, tương ứng với 60,27% trên tổng số 102.110.621 cổ phần triệu tập tham dự đại hội.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
QUYẾT ĐỊNH;

ĐIỀU 1: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2022 và kế hoạch năm 2023**” với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.
Một số chỉ tiêu cụ thể:

1. Sản lượng tiêu thụ, doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế:

Bảng 1:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2021	Năm 2022		So sánh với thực hiện	
			Kế hoạch	Thực hiện	Năm 2021	Năm 2022



1	Doanh thu thuần (*)	4.645	5.500	5.324	14,62%	-3,20%
2	Lợi nhuận sau thuế	456	300	8	- 98,25%	- 97,33%

2. Cơ cấu và tình hình tài sản của công ty

Bảng 2:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Các chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Chênh lệch tăng, giảm (+/-)	Tỷ lệ%
A	Tài sản ngắn hạn	3.636	3.643	7	0,19%
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	62	114	52	83,87%
2	Đầu tư tài chính ngắn hạn	302	82	-220	-72,85%
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	415	373	-42	-10,12%
4	Hàng tồn kho	2.807	2.994	187	6,66%
5	Tài sản ngắn hạn khác	48	80	32	66,67%
B	Tài sản dài hạn	559	557	-2	-0,36%
1	Các khoản phải thu dài hạn	11	16	5	45,45%
2	Tài sản cố định	308	302	-6	-1,95%
3	Bất động sản đầu tư	21	20	-1	-4,76%
4	Tài sản dở dang dài hạn	14	11	(3)	-21,43%
5	Đầu tư tài chính dài hạn	199	203	4	2,01%
6	Tài sản dài hạn khác	6	5	(1)	-16,67%
Tổng tài sản		4.195	4.200	5	0,12%

3. Cơ cấu vốn của công ty

Bảng 3:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Số cuối năm 2021 (Tỷ đồng)	Số cuối năm 2022 (Tỷ đồng)	Chênh lệch (+ Tăng)/(-Giảm)	
				Số tiền (Tỷ đồng)	Tỷ lệ (%)
A	Nợ phải trả	2.277	2.289	12	0,53%
1	Nợ vay ngắn hạn	2.276	2.264	-12	-0,53%
2	Nợ vay dài hạn	1	25	24	2.400,00%
B	Vốn chủ sở hữu	1.919	1.911	-8	-0,42%
1	Vốn góp của chủ sở hữu	1.021	1.021		
2	Lợi nhuận sau thuế, quỹ chưa phân phối và các khoản khác.	898	890	-8	-0,89%
	Tổng nguồn vốn	4.195	4.200	5	0,12%

4. Năng lực hoạt động (hiệu suất sử dụng) tài sản của công ty.

Bảng 4 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Cách tính	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	Chênh lệch tăng(+)/giảm (-)
1	Hiệu suất sử dụng tổng tài sản	Doanh thu thuần/Tổng TSBQ	1,33 lần/Năm	1,27 lần/Năm	-0,06 lần

2	Hiệu suất sử dụng tài sản cố định	Doanh thu thuần/TSCĐ BQ	14,85 lần/Năm	17,46 lần/Năm	2,61 lần
3	Vòng quay hàng tồn kho bình quân	Doanh thu thuần / Hàng tồn kho BQ	2,09 lần/Năm	1,84 lần/Năm	-0,25 lần
4	Số ngày dự trữ hàng tồn kho bình quân	Số ngày trong năm/Vòng quay hàng tồn kho	175 ngày	198 ngày	+ 23 ngày
5	Vòng quay vốn lưu động chủ sở hữu	Doanh thu thuần/Tài sản ngắn hạn BQ	1,59 lần/Năm	1,46 lần /Năm	- 0,13 lần

5. Cơ cấu chi phí và tỷ trọng trên doanh thu

Bảng 5:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu tài chính	Thực hiện năm 2021	Thực hiện năm 2022	% Tỷ lệ so sánh trên doanh thu qua các năm	
				Năm 2021	Năm 2022
1	Doanh thu thuần	4.645	5.324		
2	Giá vốn hàng bán	3.967	5.040	85,40 %	94,67 %
3	Chi phí bán hàng	87	48	1,87 %	0,90 %
4	Chi phí quản lý	59	53	1,27 %	1,00 %
5	Chi phí tài chính	70	213	1,51 %	4,00 %
	Trong đó chi phí lãi vay :	56	97	1,21 %	1,82 %

6	Chi phí khác	2	2	0,04 %	0,04 %
---	--------------	---	---	--------	--------

6. Lợi nhuận và hiệu quả hoạt động.

Bảng 6 :

Đơn vị tính : Tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu kinh tế	Thực hiện 2021	Kế hoạch 2022	Thực hiện 2022	% Hoàn thành kế hoạch
1	Lợi nhuận sau thuế	456	300	8	-97,33%
2	Tỷ suất lợi nhuận trên/ Doanh thu	9,82%	5,45%	0,15 %	-5,30%
3	Tỷ suất lợi nhuận trên /Tổng tài sản	10,87%		0,19 %	
4	Tỷ suất lợi nhuận trên /Vốn chủ sở hữu (ROE)	23,76%		0,42 %	

7. Thù lao của HĐQT, UBKT, BKS và tiền lương của Ban điều hành

Bảng 7:

STT	HỌ VÀ TÊN	CHỨC DANH	Thu nhập tập đoàn chi trả	
			Năm 2022	Năm 2021
			VND	VND
I.	Thu nhập của các Thành viên HĐQT		1.028.000.000	939.000.000
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	720.000.000	606.667.000
2	Nguyễn Ngọc Phụng	P.Chủ tịch HĐQT	84.000.000	82.333.000
3	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên HĐQT	84.000.000	82.333.000
4	Đào Thị Kim Loan	Thành viên HĐQT, bổ nhiệm ngày 23/04/2022	56.000.000	20.000.000

5	Lê Hoàng Sơn	Thành viên HĐQT	84.000.000	60.667.000
6	Phạm Thị Hồng	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
7	Dương Quang Bình	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
8	Đặng Tuấn Đại	Thành viên HĐQT	-	20.000.000
9	Nguyễn Văn Thành	Thành viên HĐQT	-	27.000.000
II	Thu nhập của Ban Kiểm soát :		-	44.000.000
1	Lê Thị Hồng Liễu	Trưởng BKS	-	20.000.000
2	Cao Thị Hoài Thu	Thành viên BKS	-	12.000.000
3	Nguyễn Thị Tâm	Thành viên BKS	-	12.000.000
III	Thu nhập của Ủy ban kiểm toán:		296.224.201	234.957.580
1	Lê Hoàng Sơn	Trưởng ban	179.375.000	113.750.000
2	Nguyễn Vũ Hồng Anh	Thành viên	116.849.201	121.207.580
IV	Thu nhập của Ban Kiểm toán nội bộ:		607.638.000	497.468.800
1	Lê Thị Hồng Liễu	Trưởng ban	389.455.000	246.166.200
2	Phạm Thị Tâm Hiếu	Thành viên	218.183.000	128.645.200
3	Cao Thị Xinh	Thành viên, miễn nhiệm ngày 17/01/2022	-	122.657.400
V	Thu nhập của Ban Điều hành		5.698.993.106	6.377.358.509
1	Nguyễn Mạnh Hà	Chủ tịch HĐQT	755.635.000	870.415.000
2	Phạm Thị Hồng	TGD	528.333.000	608.333.000



3	Nguyễn Ngọc Phụng	P.TGD thường trực	333.043.333	357.478.795
4	Dương Quang Bình	Phó TGD	421.326.762	437.401.220
5	Ngô Thị Hồng Vân	Kế toán trưởng	424.662.346	360.310.483
6	Đào Thị Kim Loan	TGD Cty Liên kết	498.762.907	503.101.208
7	Đặng Tuấn Đại	Phó giám đốc Cty Liên kết	254.719.429	253.367.920
8	Phạm Minh Đức	Giám đốc Công ty con, miễn nhiệm ngày 09/11/2021	-	266.979.923
9	Cao Thị Hoài Thu	Kế toán trưởng Công ty con, miễn nhiệm ngày 17/01/2022	-	314.266.700
10	Lê Văn Trọng	Giám đốc Công ty con	392.007.000	402.598.500
11	Trương Thị Thu Hiền	TGD Công ty con	357.009.230	414.749.923
12	Đào Đức Toàn	Phó TGD Công ty con	257.335.230	304.917.231
13	Nguyễn Tuấn Hiền	Phó TGD Công ty con	274.012.885	308.833.769
14	Nguyễn Thị Hương Trà	Phó TGD Công ty con	166.121.156	194.199.077
15	Hà Thị Hải	Kế toán trưởng Công ty con	169.836.923	184.970.615
16	Đỗ Đức Cường	Giám đốc Công ty con	241.486.461	271.515.500
17	Phạm Mạnh Thắng	Phó Giám đốc Công ty con	120.159.519	-
18	Vũ Thị Oanh	Kế toán trưởng Công ty con	150.095.000	88.517.875
19	Phạm Mạnh Tiến	Phó Giám đốc Công ty con	194.493.846	-
20	Lưu Thị Tình	Kế toán trưởng Công ty con	159.953.079	171.384.077

21	Bảng Sĩ Chung	Phó Giám đốc Công ty con	-	35.091.538
22	Nguyễn Thị Đào	Kế toán trưởng Công ty con	-	28.926.154
	Tổng cộng :		7.630.855.307	8.092.784.889

8. Tình hình thực hiện những vấn đề Quyết nghị tại Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông:

Vấn đề thứ nhất là: Thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và chuyển toàn bộ tài sản, chi phí đầu tư XDCB thuộc khoản mục đầu tư bất động sản sang khoản mục Tài sản cố định vô hình và hữu hình;

Thực hiện Điều 8, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông, V/v ủy quyền cho Hội đồng quản trị thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng và triển khai kinh doanh trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của thị trường miền Trung và nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả trong quá trình triển khai thành lập chi nhánh tại Đà Nẵng.

1. Báo cáo công việc chưa thực hiện được:

- Chưa thành lập được chi nhánh tại Đà Nẵng.
- Nguyên nhân: Tập đoàn chưa cơ cấu được tài chính cho hoạt động sản xuất kinh doanh ở chi nhánh, chưa tuyển dụng đào tạo được nhân sự cho chi nhánh.

2. Báo cáo công việc đã thực hiện được:

- Căn cứ vào chuẩn mực số 03 “Tài sản cố định hữu hình” và Chuẩn mực số 04 “Tài sản cố định vô hình” Ban hành theo quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ tài chính.

- Căn cứ vào chuẩn mực số 05 “bất động sản đầu tư” Ban hành theo quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ tài chính.

Các phòng ban nghiệp vụ thực hiện hạch toán kế toán theo chế độ, chuẩn mực kế toán hiện hành về tăng giảm tài sản, chi phí đầu tư XDCB thuộc khoản mục đầu tư kinh doanh bất động sản sang tài sản cố định vô hình và hữu hình.

Vấn đề thứ hai là: Thực hiện Điều 9, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông; Về việc ủy quyền cho Hội đồng quản trị tham gia thiết kế quy hoạch 1/500 và thực hiện đấu thầu dự án đầu tư xây dựng Khu đô thị mới Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương;

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 :

1. Tiếp tục thực hiện Điều 9, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021.

a. Nguyên nhân dự án chậm tiến độ: Về mặt các cơ quan chức năng thay đổi lãnh đạo cấp cao liên tục và lãnh đạo tỉnh mới nhận nhiệm vụ nên giải quyết còn mang tính dè dặt cũng là nguyên nhân khiến việc triển khai dự án chậm tiến độ.

b. Biện pháp thực hiện : Để thúc đẩy tiến độ của Dự án, công ty phối hợp với các Bên trong liên danh thành lập bộ phận thường trực tại thành phố Hải Dương để thu thập và xử lý những thông tin trực tiếp có ảnh hưởng tới Dự án, giải quyết những công việc có tính chất cấp bách để đáp ứng nhu cầu của Dự án. Sau đó có chế độ báo cáo sau khi thực hiện. Khi dự án hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý thì công ty làm tờ trình huy động vốn bằng hình thức trái phiếu cho dự án bất động sản Lai Cách, huyện Cẩm Giàng, tỉnh Hải Dương.

Ba là: Phương án sáp nhập Công ty TNHH thép Tây Nguyên vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc;

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua:

1. Huỷ bỏ Điều 10, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông năm 2021

a. Nội dung huỷ: Phương án sáp nhập Công ty TNHH thép Tây Nguyên vào Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Đại Phúc;

b. Lý do huỷ: Việc sáp nhập không thích hợp trong thời điểm hiện nay.

Vấn đề thứ tư là: Ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định về việc chuyển sản giao dịch chứng khoán;

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua:

1. Huỷ bỏ thực hiện Điều 11, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông đã ủy quyền cho Hội đồng quản trị xem xét quyết định về việc chuyển sản giao dịch chứng khoán; Từ sàn Hose sang sàn HNX;

a. Nội dung huỷ: Chuyển sản giao dịch chứng khoán; Từ sàn Hose sang sàn HNX;

b. Lý do huỷ: Hiện tượng nghẽn mạng và lỗi giao dịch đã được cơ quan chức năng khắc phục vì vậy việc chuyển sản giao dịch Từ sàn Hose sang sàn HNX là không cần thiết trong thời điểm hiện tại;

Vấn đề thứ năm là: Tiếp tục thực hiện dự án KDC thương mại tại xã An Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai;

Thực hiện Điều 15, Nghị quyết số 01/2021/ĐHĐCĐ ngày 24/04/2021 của Đại hội đồng cổ đông những việc làm được, còn những việc tiếp tục thực hiện như sau:

- Triển khai huy động vốn trên cơ sở phù hợp với nhu cầu thực tế của dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiệu quả của dự án.

Những việc làm được:

- Kiến nghị UBND tỉnh Đồng Nai đã chỉ đạo cho Sở Kế Hoạch và Đầu Tư cùng với Sở Xây Dựng hướng dẫn doanh nghiệp trong việc tiếp tục thực hiện các thủ tục pháp lý để triển khai dự án theo phương án đã được phê duyệt.

Vấn đề thứ sáu là: Về tiêu chuẩn TGD đối với công ty đại chúng tại điểm b, khoản 5 Điều 162 Luật doanh nghiệp năm 2020 “ Không được là người có quan hệ gia đình của người quản lý doanh nghiệp, kiểm soát viên của công ty và công ty mẹ; Người đại diện cho phần vốn nhà nước, người đại diện phần vốn của doanh nghiệp tại công ty;

- Được sự đồng ý của Đại Hội đồng cổ đông thường niên 2022, Hội đồng quản trị vận dụng điều 218 Luật Doanh Nghiệp năm 2020 quy định về chuyển tiếp đối với trường hợp của bà Phạm Thị Hồng được tiếp tục thực hiện đến hết thời gian còn lại của nhiệm kỳ (2020-2024)

Vấn đề thứ bảy là: Thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và phương án chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ý kiến trình đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 biểu quyết thông qua:

1. Thực hiện điều 7 quyết định số 01/2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 của Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên 2022;

a. Lý do chưa thực hiện: Tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 của Công ty chưa đáp ứng quy định tại Điều 60 và Điều 61 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP (Trích văn bản số 85/UBCK-QLCB ngày 06/01/2023 của UBCKNN).

b. Huỷ toàn bộ hồ sơ thông qua Phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021 và tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu đã lập trước đây (ngày 23/04/2022).

c. Lập lại tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu để trả cổ tức năm 2021.

d. Lập lại tờ trình thông qua phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.

9. Các chỉ tiêu đề ra cho năm 2023:

Căn cứ vào thực tế hoạt động của các kỳ kinh doanh trước, căn cứ vào dự báo của thị trường trong năm 2023. Công ty đề ra các chỉ tiêu cho năm 2023 như sau:

STT	CHỈ TIÊU KINH TẾ	ĐVT	KẾ HOẠCH NĂM 2022	THỰC HIỆN NĂM 2022	KẾ HOẠCH NĂM 2023
01	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.500	5.324	5.000

02	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	300	8	100
03	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng/cổ phiếu	2.938	53	979
04	Tỷ lệ lãi cơ bản trên cổ phiếu	%	29,38%	0,53%	9,8%

+ Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động xem xét, quyết định việc điều chỉnh kế hoạch kinh doanh năm 2023 (nếu có) cho phù hợp với tình hình thực tế và thông báo đến các cổ đông kế hoạch điều chỉnh qua Website của công ty;

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 2: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2022**”

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 3: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Tờ trình thù lao HĐQT và tiền lương UBKT**”

1. Thù lao Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2022:

Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2022, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trong năm 2022 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng x 4 người
- + Chủ tịch Ủy ban kiểm toán : 15.000.000 đồng/người/tháng x 1 người
- + Thành viên ủy ban kiểm toán : 14.000.000 đồng/tháng x 1 người

Tổng chi phí thù lao cho Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2022 là: **1.324.224.201** đồng.

Trong đó:

- + Thù lao cho Hội đồng quản trị: **1.028.000.000** đồng
- + Tiền lương cho Ủy Ban kiểm toán: **296.224.201** đồng

2. Đề xuất mức thù lao đối với Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2023:

2.1. Căn cứ vào mức thù lao đã chi năm 2022 và kế hoạch năm 2023, Hội đồng quản trị đề xuất mức thù lao cho Hội đồng quản trị và tiền lương Ủy ban kiểm toán năm 2023 như sau:

- + Chủ tịch Hội đồng quản trị : 60.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên Hội đồng quản trị : 7.000.000 đồng/người/tháng
- + Chủ tịch Ủy ban kiểm toán : 15.000.000 đồng/người/tháng
- + Thành viên ủy ban kiểm toán : 14.000.000 đồng/người/tháng

2.2. Trường hợp kết quả kinh doanh vượt kế hoạch, Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty được trích 4% phần lợi nhuận vượt kế hoạch để chi thù lao bổ sung. Giao cho Chủ tịch HĐQT phân phối số tiền thưởng trên và báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

2.3. Mức thù lao chi trả cho thành viên HĐQT, tiền lương chi trả cho thành viên UBKT là trước thuế. Các thành viên HĐQT, thành viên UBKT chịu trách nhiệm khai báo nộp thuế thu nhập cá nhân và các nghĩa vụ khác (Nếu có) theo quy định của Pháp luật hiện hành.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 4: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “Tờ trình không chi trả cổ tức năm 2022”

Căn cứ vào báo cáo tài chính năm 2022 đã được kiểm toán:

Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2022:

STT	Chỉ tiêu tài chính	ĐVT	Kế hoạch năm 2022	Thực hiện năm 2022	Thực hiện so với kế hoạch	
					Giá trị	Tỷ lệ (%)
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	400.000	294.702	- 105.298	- 26,32%
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.500	5.324	-176	-3,20%
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	375	26	-349	-93,07%
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	300	8	-292	-97,33%
05	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đồng Cp	2.938	53	-2.885	-98,20%

2. Phần thực tế chi trả cổ tức năm 2021 như sau:

- Trong năm 2023, HĐQT đã chi trả cổ tức bằng tiền của năm 2021 với tỷ lệ 5% (01 cổ phiếu nhận 500 đồng) theo danh sách chốt ngày 19/01/2023.

- Công ty sẽ tiếp tục chi trả phần cổ tức còn lại của năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu trong năm 2023. Đại Hội Đồng Cổ Đông ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thích hợp để thực hiện.

3. Kế hoạch sản xuất kinh doanh dự kiến năm 2023:

Để tăng cường và duy trì tính an toàn tài chính Hội đồng quản trị xây dựng kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2023 như sau:

STT	Chỉ tiêu chính	Đơn vị tính	Kế hoạch Năm 2023
01	Sản lượng tiêu thụ thép các loại	Tấn/năm	300.000
02	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	5.000
03	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	125
04	Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	100

4. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2022:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2022 và kế hoạch kinh doanh năm 2023, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông như sau:

+ Không chia cổ tức năm 2022 do tình hình hoạt động kinh doanh khó khăn, lợi nhuận sau thuế của công ty năm 2022 chỉ đạt: 8 tỷ đồng.

+ Trong năm 2023 mục tiêu phấn đấu là hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch đề ra.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 05 : Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua : “ **Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2023**”

Thông qua các tiêu chí lựa chọn và danh sách các công ty kiểm toán đã nêu trong tờ trình. Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn một trong các công ty kiểm toán nêu trên và giao cho Tổng Giám đốc công ty ký hợp đồng kiểm toán. Trong trường hợp công ty không chọn được một trong các đơn vị kiểm toán nêu trên để kiểm toán cho báo cáo tài chính, Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị kiểm toán khác trên cơ sở đáp ứng được tiêu chí lựa chọn đã đề ra và đảm bảo lợi ích tối đa cho Công ty.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 06: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Tờ trình Giải thích Khoản 4, điều 4 Quyết định số 01/2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2022**”

Căn cứ theo yêu cầu của UBCKNN về việc sửa đổi bổ sung hồ sơ đề nghị phát hành cổ phiếu chi trả cổ tức đã thực hiện trong năm 2022 theo văn bản số 85/UBCK-QLCB ngày 06/01/2023 của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Tập Đoàn Thép Tiến Lên trình Đại hội cổ đông xem xét tờ trình giải thích nội dung đã thông qua tại Đại Hội Đồng Cổ Đông năm 2022 như sau:

I. Giải thích và Sửa đổi Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2021 tại Đại Hội Cổ Đông Năm 2022 như sau:

1.1 Cơ sở giải thích: Căn cứ theo khuyến nghị của UBCKNN tại văn bản số 85/UBCK-QLCB ngày 06/01/2023 V/v tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu để trả cổ tức.

1.2 Nội dung: Giải thích và điều chỉnh Khoản 4, điều 4 Quyết định số 01/2022/QĐ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2022 về kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2021 và kế hoạch tạm ứng cổ tức năm 2022, cụ thể như sau:

Nội dung trước khi điều chỉnh:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021 và kế hoạch năm 2022, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022 như sau:

+ Chi trả cổ tức bằng 15% vốn trên vốn Điều lệ (trong đó bằng tiền là 5%, bằng cổ phiếu là 10%), số còn lại bổ sung vốn kinh doanh.

Nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và cổ đông, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định chi trả cổ tức năm 2021 và tạm ứng cổ tức năm 2022 vào thời điểm thích hợp.

Nội dung sau khi điều chỉnh:

Căn cứ vào kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2021, Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông mức chia cổ tức từ lợi nhuận sau thuế năm 2021 như sau:

+ Chi trả cổ tức năm 2021 bằng 15% trên vốn Điều lệ (trong đó bằng tiền là 5%, bằng cổ phiếu là 10%), phần lợi nhuận sau thuế chưa phân phối còn lại bổ sung vốn kinh doanh.



+ Mức vốn điều lệ làm căn cứ chi trả cổ tức là 1.021.106.210.000 đồng, tương đương với 102.110.621 Cổ phiếu phổ thông với giá trị theo mệnh giá là 10.000đ/cổ phiếu.

Nhằm đảm bảo lợi ích tối đa cho công ty và cổ đông, đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị căn cứ vào hoạt động sản xuất kinh doanh, quyết định chi trả cổ tức năm 2021 vào thời điểm thích hợp.

II. Thời gian thực hiện chi trả 15% cổ tức của năm 2021:

- Chi trả cổ tức bằng tiền 5% vốn điều lệ: Đã thực hiện vào ngày 10/02/2023
- Chi trả cổ tức bằng cổ phiếu 10% vốn điều lệ: Ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định thời gian thực hiện việc chi trả 10% cổ tức còn lại của năm 2021 bằng hình thức phát hành cổ phiếu trả cổ tức vào thời điểm thích hợp.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 7: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức 2021**”, với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông qua việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021

- Tên tổ chức phát hành : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên.
- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiên Lên.
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Loại cổ phiếu phát hành : Cổ phiếu phổ thông.
- Mã chứng khoán : TLH.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến phát hành : 10.211.062 cổ phiếu.
- Tỷ lệ phát hành : 10% (số cổ phiếu sẽ phát hành/số cổ phiếu đang lưu hành).
- Giá trị dự kiến phát hành theo mệnh giá : 102.110.620.000 đồng.
- Đối tượng phát hành : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền nhận cổ phiếu phát hành trả cổ tức.
- Phương thức phát hành : Phát hành theo phương thức thực hiện quyền.



- Tỷ lệ thực hiện quyền : 100:10 (Cổ đông sở hữu 100 cổ phiếu được quyền nhận 10 cổ phiếu phát hành thêm).
- Nguồn vốn thực hiện : Từ nguồn lợi nhuận sau thuế chưa phân phối của Công ty căn cứ trên BCTC hợp nhất đã kiểm toán năm 2021 và năm 2022.
- Thời gian thực hiện : Trong năm 2023, thời điểm cụ thể ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước thông báo nhận hồ sơ phát hành cổ phiếu trả cổ tức của Công ty.
- Phương án xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) : Số lượng cổ phiếu phát hành trả cổ tức sẽ được làm tròn đến hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Số lượng cổ phiếu lẻ phát sinh, phần lẻ cổ phần nếu có do làm tròn xuống sẽ bị hủy bỏ.

Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 116 cổ phiếu tại ngày chốt danh sách hưởng quyền. Với tỉ lệ thực hiện quyền 100:10, Ông A sẽ nhận thêm $116 \times 10 : 100 = 11,6$ cổ phiếu mới. Như vậy ông A sẽ nhận tròn 11 cổ phiếu mới, phần thập phân 0,6 cổ phiếu sẽ bị hủy bỏ.

II. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

III. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư khi có giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

IV. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định các vấn đề liên quan đến đợt phát hành cổ phiếu trả cổ tức:

- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để triển khai phương án phát hành.
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu được phát hành trong thời gian quy định của pháp luật

hiện hành.

- Thực hiện các thủ tục thay đổi nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp liên quan đến việc thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành với cơ quan chức năng.
- Điều chỉnh nội dung liên quan trong Điều lệ của Công ty cho phù hợp với sự thay đổi vốn điều lệ theo kết quả phát hành.
- Thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác mà HĐQT thấy cần thiết để triển khai và hoàn thành phương án phát hành cổ phiếu trả cổ tức.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100% đồng ý, 0% không đồng ý, 0% có ý kiến khác.

ĐIỀU 8: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Phương án chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu**”, nội dung cụ thể như sau:

I. THÔNG QUA VIỆC CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHO CỔ ĐÔNG HIỆN HỮU

- Tên tổ chức chào bán : Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
- Tên cổ phiếu: : Cổ phiếu Công ty Cổ phần Tập đoàn Thép Tiến Lên.
- Loại cổ phiếu chào bán : Cổ phiếu phổ thông.
- Mệnh giá cổ phiếu : 10.000 đồng/cổ phiếu.
- Mã cổ phiếu : TLH.
- Số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán : 112.321.683 cổ phiếu (Đây là số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành. Số lượng cụ thể sẽ được xác định sau khi TLH thực hiện xong việc phát hành cổ phiếu trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10%).
- Tỷ lệ chào bán (số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán/số cổ phiếu đang lưu hành): : 100% (Số lượng cổ phiếu đang lưu hành dự kiến được xác định dựa kết quả sau khi TLH phát hành thành công 10.211.062 cổ phiếu để trả cổ tức với tỷ lệ 10%).
- Tổng giá trị cổ phiếu dự kiến chào bán theo mệnh giá : 1.123.216.830.000 đồng (Đây là tổng giá trị dự kiến căn cứ theo số lượng cổ phiếu tối đa dự kiến phát hành. Giá trị cụ thể sẽ được xác định theo số lượng cổ phiếu đang lưu hành tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành).
- Giá chào bán : 10.000 đồng/ cổ phiếu.
- Đối tượng chào bán : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông tại ngày đăng ký cuối cùng chốt danh sách cổ đông để

thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập. Cổ phiếu quỹ (nếu có) không được thực hiện quyền mua cổ phiếu mới.

- Phương thức chào bán : Chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu theo phương thức thực hiện quyền.
- Tỷ lệ thực hiện quyền : 1:1 (*Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ có 01 quyền mua, 01 quyền mua được 01 cổ phiếu phát hành thêm*).
Ví dụ: Cổ đông A sở hữu 171 cổ phần, theo tỷ lệ thực hiện quyền là 1:1, khi đó số lượng cổ phần phát hành thêm cổ đông A có thể mua là 171 cổ phần.
- Chuyển nhượng quyền : Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách tại ngày chốt danh sách cổ đông chuyển nhượng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm có quyền chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của mình cho người khác trong thời gian quy định và chỉ được chuyển nhượng 01 lần (*người nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng lại cho người thứ ba*). Bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng tự thỏa thuận mức giá chuyển nhượng, thanh toán tiền và chịu trách nhiệm thực hiện các nghĩa vụ liên quan đến việc chuyển nhượng.
- Xử lý phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ (nếu có) : Do thực hiện quyền 1:1 nên sẽ không có phát sinh phần lẻ cổ phần, cổ phiếu lẻ.
- Phương án xử lý cổ phiếu không phát hành hết : Giao và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc chào bán số cổ phiếu không chào bán hết do cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền cho nhà đầu tư/ cổ đông khác với điều kiện mức giá chào bán không thấp hơn mức giá chào bán cho cổ đông hiện hữu và theo đúng quy định của pháp luật hiện hành. Số cổ phiếu này sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật. Trường hợp kết thúc đợt chào bán, số lượng cổ phiếu còn dư chưa phân phối hết sẽ được coi như cổ phiếu chưa phát hành. Hội đồng Quản trị sẽ điều chỉnh giảm tổng số lượng cổ phần chào bán theo đúng số lượng cổ phiếu thực tế đã phân phối được cho các nhà đầu tư trong đợt chào bán.

0
★
144

- Điều kiện chuyển nhượng : Số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu và người nhận chuyển nhượng quyền mua từ cổ đông hiện hữu không bị hạn chế chuyển nhượng
Số cổ phiếu không phát hành hết do các cổ đông không thực hiện quyền mua khi Công ty phân phối cho nhà đầu tư khác sẽ bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo quy định tại khoản 2 điều 42 Nghị định 155 nếu như đợt phát hành không được bảo lãnh phát hành. ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định xem xét việc bảo lãnh phát hành cổ phiếu khi thấy cần thiết.
- Chào mua công khai : Đồng ý cho cổ đông/ nhà đầu tư được HĐQT lựa chọn khi thực hiện mua số cổ phiếu mà các cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai theo quy định tại Luật Chứng khoán nếu việc mua số lượng đó dẫn đến tỷ lệ sở hữu đạt hoặc vượt các tỷ lệ sở hữu quy định tại khoản 1 Điều 35 Luật Chứng khoán.
- Thời gian dự kiến phát hành : Trong năm 2023, sau khi Công ty thực hiện xong việc chi trả cổ tức năm 2021 với tỷ lệ 10% bằng cổ phiếu.
Thời điểm cụ thể thực hiện việc chào bán ra công chúng được ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT quyết định sau khi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước có văn bản chấp thuận hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty.
- Mục đích sử dụng vốn : Toàn bộ số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán, sẽ được phân bổ sử dụng cho các hoạt động của Công ty, trong đó:
 - 500.000.000.000 đồng tài trợ cho dự án Khu dân cư thương mại An Phước tại huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai với quy mô hơn 60.000 m².
 - 26.000.000.000 đồng dùng tài trợ cho dự án xây dựng chi nhánh Đà Nẵng đặt tại Quốc lộ 1A, xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.
 - 597.216.830.000 đồng dùng bổ sung nguồn vốn lưu động phục vụ cho sản xuất kinh doanh.Hội đồng quản trị quyết định chi tiết phương án sử dụng vốn bao gồm nhưng không giới hạn: thay đổi mục đích sử dụng vốn phù hợp với thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty tại thời điểm phát hành, chi

tiết từng khoản mục và thời gian sử dụng vốn của từng khoản mục này.

- Phương án bù đắp phần thiếu hụt vốn dự kiến huy động từ đợt chào bán : Ủy quyền cho HĐQT chủ động tìm kiếm các nguồn tài trợ bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh. Trong trường hợp thiếu hụt số vốn cần thiết, Công ty sẽ có giải pháp tài chính khác để đảm bảo đủ vốn cần thiết.
- Tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu : Tối thiểu 70% tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.
- Đánh giá mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành : Khi phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu có thể xuất phát hiện tượng rủi ro pha loãng cổ phiếu dự kiến sau phát hành, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phiếu, (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phiếu, (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết, (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành. Ủy quyền cho HĐQT căn cứ theo điều kiện thực tế tại thời điểm tổ chức thực hiện phát hành để đưa ra đánh giá cụ thể về mức độ pha loãng cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành.
- Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài : ĐHĐCĐ ủy quyền cho Hội đồng quản trị thông qua việc phát hành đảm bảo đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài.

II. ĐĂNG KÝ, LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN BỔ SUNG, ĐĂNG KÝ NIÊM YẾT BỔ SUNG

Toàn bộ số cổ phiếu được phát hành thêm sẽ được đăng ký, lưu ký chứng khoán bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.

IV. THÔNG QUA VIỆC THAY ĐỔI VỐN ĐIỀU LỆ

Thông qua việc thay đổi Vốn điều lệ trên bản Điều lệ Công ty và điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp tại Sở Kế hoạch và Đầu tư khi có giấy xác nhận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về Báo cáo kết quả phát hành.

V. ỦY QUYỀN CHO HĐQT

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định tất cả các vấn đề liên quan đến đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu để tăng vốn điều lệ, bao gồm:

- Ủy quyền cho HĐQT lựa chọn thời điểm thực hiện thủ tục chào bán cổ phiếu và

tiến hành điều chỉnh số lượng cổ phiếu chào bán cụ thể không vượt quá 112.321.683 cổ phiếu.

- Thực hiện các thủ tục cần thiết khác để đăng ký chào bán cổ phiếu với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và giải trình hồ sơ đăng ký chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.
- Bổ sung, điều chỉnh phương án chào bán cổ phiếu theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước hoặc theo quy định của pháp luật hiện hành.
- Ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định (i) phương án xử lý trong trường hợp tỷ lệ chào bán thành công không đạt tỷ lệ tối thiểu là 70% tổng số lượng cổ phiếu dự kiến chào bán (ii) phương án không thu đủ số vốn theo phương án phát hành theo đúng quy định của pháp luật.
- Ủy quyền HĐQT xác định tỷ lệ sở hữu nhà đầu tư nước ngoài đảm bảo việc phát hành cổ phiếu đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề mà Công ty đăng ký kinh doanh (nếu có).
- Quyết định phương án xử lý đối với cổ phiếu phát hành không phân phối hết, số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) bao gồm quyết định tiêu chí lựa chọn nhà đầu tư, số lượng và danh sách nhà đầu tư; khối lượng phát hành cho từng nhà đầu tư, thương lượng và quyết định các điều khoản, điều kiện của các hợp đồng có liên quan đến việc phát hành.
- ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT sử dụng vốn thu được thực tế từ đợt chào bán đảm bảo việc sử dụng vốn hiệu quả phù hợp với biến động của thị trường, tình hình kinh tế vĩ mô và các rủi ro bất khả kháng khác có thể phát sinh, HĐQT được lập, quyết định chi tiết mục đích, phương án sử dụng vốn và chủ động phân bổ hợp lý số tiền thu được từ đợt chào bán vào các mục đích đã trình bày trong tại phương án này hoặc các mục đích khác nhưng phải đảm bảo không được gây thiệt hại cho cổ đông, Công ty và báo cáo ĐHĐCĐ gần nhất về các điều chỉnh liên quan đến phương án sử dụng vốn này.
- Lựa chọn thời điểm thích hợp để triển khai phương án chào bán sau khi nhận được chấp thuận của Ủy ban chứng khoán nhà nước (UBCKNN), đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.
- Xây dựng và giải trình hồ sơ xin phép phát hành gửi UBCKNN và các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan.
- Đăng ký, lưu ký bổ sung tại Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam và đăng ký niêm yết bổ sung tại Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh đối với số cổ phiếu được phát hành trong thời gian quy định của pháp luật hiện hành.
- Điều chỉnh nội dung vốn điều lệ tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các giấy tờ pháp lý của Công ty theo đúng số vốn điều lệ tăng lên thực tế.
- Toàn quyền thực hiện các công việc, thủ tục cần thiết khác mà HĐQT thấy cần thiết để hoàn thành các nội dung công việc đã được ĐHĐCĐ thông qua liên quan đến việc phát hành cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 9: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua : “**Tờ trình thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị**”.

1. **Loại giao dịch:** Các giao dịch phát sinh giữa Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên và các Công ty con/Công ty liên kết gọi tắt là “Tập đoàn thép Tiến Lên” với các cá nhân/tổ chức được xác định là Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hình thức nội dung chủ yếu và giá trị hợp đồng, giao dịch:

a. Hình thức :

- Hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- Hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản với các tổ chức tài chính tín dụng; Giao dịch đi vay/cho vay, đi mượn/cho mượn với tổ chức, cá nhân không hoạt động theo quy định của Luật ngân hàng, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- Thuê/cho thuê tài sản; Mua/bán tài sản;
- Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; và các hợp đồng khác phục vụ cho kinh doanh, sản xuất của công ty.
- Hợp đồng, giao dịch khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020;

b. Nội dung chủ yếu, giá trị của hợp đồng, giao dịch và Công bố thông tin:

- Thông qua kết quả giao dịch giữa công ty với người có liên quan phát sinh trong năm tài chính 2022. Tổng giá trị của các giao dịch được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất năm 2022 của tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;
- Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh trong năm tài chính 2023 có tổng giá trị các khoản giao dịch nhỏ hơn 35% trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

c. Chế độ báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, trình hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc kết quả lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

Điều 10: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua: “**Tờ trình thông qua các giao dịch giữa công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông**”

Đại hội đồng cổ đông Ủy quyền cho Hội đồng quản trị ký kết từng hợp đồng, giao dịch cụ thể giữa Công ty với người có liên quan thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (quy định tại Khoản 3, Khoản 4, Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2020) như sau:

1. Phê duyệt các giao dịch phát sinh: giữa Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên và các Công ty con/Công ty liên kết gọi tắt là “Tập đoàn thép Tiến Lên” với các cá nhân/tổ chức được xác định là Người có liên quan theo quy định tại Khoản 23, Điều 4 Luật doanh nghiệp 2020 và Khoản 46, Điều 4 Luật chứng khoán năm 2019 và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Hình thức, nội dung chủ yếu, giá trị của hợp đồng, giao dịch và công bố thông tin:

a. Hình thức:

- ❖ Hợp đồng mua bán hàng hóa, vật tư, nguyên nhiên vật liệu;
- ❖ Hợp đồng tín dụng, bảo lãnh, cầm cố, thế chấp tài sản với các tổ chức tài chính tín dụng; Giao dịch đi vay/cho vay, đi mượn/cho mượn với tổ chức, cá nhân không hoạt động theo quy định của Luật ngân hàng, Luật tổ chức tín dụng và các văn bản pháp luật khác có liên quan;
- ❖ Thuê/cho thuê tài sản; Mua/bán tài sản;
- ❖ Hợp đồng dịch vụ/cung cấp dịch vụ; và các hợp đồng khác phục vụ cho kinh doanh, sản xuất của công ty.

❖ Hợp đồng, giao dịch khác ngoài hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp 2020;

b. Nội dung chủ yếu, giá trị hợp đồng, giao dịch và công bố thông tin:

❖ Thông qua kết quả giao dịch phát sinh trong năm tài chính 2022. Tổng giá trị của các giao dịch đã được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

❖ Thông qua chủ trương ký kết hợp đồng và thực hiện hợp đồng, giao dịch dự kiến phát sinh trong năm tài chính 2023 có tổng giá trị các khoản giao dịch lớn hơn 35% trên tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất và được công bố thông tin trên Báo cáo tài chính gần nhất của Tập đoàn đã được kiểm toán/soát xét;

❖ Hợp đồng, giao dịch vay, cho vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản của doanh nghiệp ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó.

c. Chế độ báo cáo: Tổng hợp, báo cáo Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất, trình hợp đồng, giao dịch hoặc giải trình về nội dung chủ yếu của hợp đồng, giao dịch tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.



Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 11: Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua: “**Tờ trình bổ sung vốn lưu động cho công ty con**”

Hội đồng quản trị (HĐQT) Công ty CP Tập Đoàn Thép Tiến Lên kính trình Đại hội đồng cổ đông phương án bổ sung Vốn lưu động cho Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến (Công ty con) như sau:

Vốn Chủ sở hữu trước khi tăng: 214.400.300.000 đồng

Vốn Chủ sở hữu tăng thêm: 86.000.000.000 đồng

Vốn Chủ sở hữu sau khi tăng: 300.400.300.000 đồng

Hình thức tăng vốn: Bằng tiền (chuyển khoản qua ngân hàng)

Mục đích tăng vốn: Bổ sung vốn cho kinh doanh

Thời điểm tăng vốn: Ngay sau khi đại hội đồng cổ đông thường niên 2023 nhất trí thông qua.

Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị và đại diện chủ sở hữu công ty ra quyết định tăng vốn cho Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến và thực hiện ghi tăng vốn đầu tư của Chủ sở hữu theo quy định.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 12: Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua : “**Về việc điều chuyển Quỹ các khoản dự phòng khác và sử dụng Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công**”

Nhằm tạo ổn định cuộc sống cho người lao động trong lúc bệnh dịch kéo dài thu nhập của Người lao động giảm sút cũng như ổn định nguồn nhân lực chuẩn bị sẵn sàng khi bệnh dịch được đẩy lùi. Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chuyển Quỹ các khoản dự phòng khác và sử dụng Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công cụ thể như sau:

1. Điều chuyển một phần từ Các khoản dự phòng khác sang Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công (Nợ TK4182/Có TK41801) :

☛ Công ty TNHH SX và TM Phúc Tiến – Hưng Yên : 263.220.000 đồng

2. Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công (Nợ TK41801/Có TK334) :

a. Căn cứ để hỗ trợ: Một tháng tiền lương, tiền công bình quân năm thực hiện (Lấy bên Có của TK334-Phải trả người lao động chia cho 12 tháng) và tiền phép năm của số ngày người lao động chưa nghỉ hết đồng ý thanh toán bằng tiền.

b. Sử dụng Quỹ dự phòng về tiền lương, tiền công: (Nợ TK41801/Có TK334)

☛ Công ty CP tập đoàn thép Tiến Lên : 1.123.343.000 đồng

☛ Công ty TNHH SX-TM Đại Phúc : 457.652.200 đồng

☛ Công ty TNHH thép Tây Nguyên : 381.815.000 đồng

☛ Công ty CP thép Bắc Nam: 616.955.000 đồng

☛ Công ty TNHH MTV thép Phúc Tiến: 235.416.000 đồng



✦ Công ty TNHH SX và TM Phúc Tiến – Hưng Yên:	263.220.000 đồng
✦ Công ty TNHH Phúc Tiến Hải Phòng:	298.380.000 đồng
Tổng cộng:	3.376.781.200 đồng

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 13 : Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua : “Tờ trình báo cáo hoạt động của UBKT năm 2022 và kế hoạch hoạt động năm 2023”.

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 14: Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí thông qua “**Biên bản và quyết định Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023**”

Biểu quyết thông qua: với tỷ lệ 100 % đồng ý, 0.% không đồng ý, 0 % có ý kiến khác.

ĐIỀU 15: Giao cho Hội đồng quản trị công ty hoàn chỉnh thành văn bản của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 vừa được biểu quyết thông qua. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được công bố trên các phương tiện thông tin như: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước, Sở Giao dịch Chứng khoán TP HCM và website của công ty.

ĐIỀU 16: Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hội đồng quản trị Công ty cổ phần tập đoàn thép Tiến Lên có trách nhiệm tiến hành các công việc được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền trong Quyết định này, đảm bảo lợi ích cho các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật;

Các Ông (Bà) thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cổ đông công ty có trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- UBCKNN để báo cáo;
- Sở GDCK TP HCM để báo cáo;
- Thành viên HĐQT để thực hiện;
- Ban Tổng giám đốc để thực hiện;
- website: www.tienlensteel.com.vn
- Lưu HĐQT, Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN MẠNH HÀ

